

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 31 tháng 7 năm 2023

Số 1048-CV/HU

về việc cho ý kiến dự thảo Quy định về
phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm,
giới thiệu cán bộ ứng cử

- Kính gửi:**
- Thường trực HĐND huyện;
 - Lãnh đạo UBND huyện;
 - Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy;
 - Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
 - Trung tâm Chính trị huyện;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
 - Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
 - Các tổ chức cơ sở Đảng.

Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Thường trực Huyện ủy đề nghị:

1. Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện; Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Các tổ chức cơ sở Đảng nghiên cứu, tham gia góp ý đối với dự thảo Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Ban Thường vụ Huyện ủy, được gửi kèm; ý kiến góp ý bằng văn bản gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) **trước ngày 05/8/2023** để tổng hợp trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Giao Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp các ý kiến góp ý và báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu BTCHU, VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Đương Hùng Cường



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

Số

*

-QĐ/HU

“Dự thảo”

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày tháng 7 năm 2023

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Quy chế số 09-QC/HU, ngày 20/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa VIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý, người quản lý doanh nghiệp (gọi chung là cán bộ) và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ trong hệ thống chính trị nêu tại Khoản 1, Điều này.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các cấp.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; đồng thời, phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đánh giá cán bộ.

3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.

5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy.

2. Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp cho các cấp ủy, tổ chức đảng quyết định một số nội dung đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và các chức danh cán bộ khác; ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Tỉnh ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện; nhân sự chỉ định vào Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Căn cứ quy định của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

4. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

5. Thực hiện quy trình quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy và các chức danh chủ chốt của huyện; chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa mới.

6. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

7. Quyết định kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

Điều 7. Ban Thường vụ Huyện ủy

1. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ, xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ trong hệ thống chính trị của huyện.

2. Quyết định phân công công tác các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

3. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ huyện xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về Tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Giới thiệu nhân sự ứng cử (*hoặc cho thôi*) giữ chức trưởng, phó các ban của HĐND, các Ủy viên của UBND huyện để HĐND huyện bầu (*hoặc cho thôi*) giữ chức vụ.

5. Trên cơ sở đề nghị của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy thảo luận và quyết định các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4, Quy định này đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, cụ thể:

5.1. Đối với các cơ quan Đảng, Chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (trừ các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy);

- Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm chính trị huyện;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban MTTQ Việt Nam, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh huyện; Bí thư, Phó Bí thư huyện đoàn; Ủy viên Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.

- Trưởng, phó các Ban của HĐND huyện;

- Trưởng, phó các phòng, ban, cơ quan, đơn vị, ngành và tương đương trực thuộc UBND huyện.

- Trưởng, phó các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn huyện.

- Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở Đảng; Ủy viên Ban Thường vụ các Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

5.2. Đối với các cơ quan ngành dọc đang công tác và sinh hoạt Đảng trên địa bàn huyện:

- Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự huyện; Trưởng, phó Công an huyện;

- Cấp trưởng, phó: Viện kiểm sát nhân dân; Tòa án nhân dân huyện (*kể cả Thẩm phán sơ cấp, trung cấp*); Chi cục Thống kê Khu vực Đạ Huoai - Đạ Tẻh - Cát Tiên; Chi cục Thi hành án dân sự huyện; Hạt Kiểm lâm.

- Giám đốc, Phó Giám đốc: Kho bạc Nhà nước; Bảo Hiểm xã hội; Ngân hàng nông nghiệp; Ngân hàng Chính sách xã hội; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Trung tâm y tế huyện.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường THPT trên địa bàn huyện.

5.3. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy cho ý kiến đề bầu bổ sung Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

5.4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đang công tác tại huyện.

6. Quyết định việc phân công, điều động, luân chuyển, đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện; Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

7. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

8. Xây dựng và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; hiệp y quy hoạch các chức danh cán bộ thuộc ngành dọc trực tiếp quản lý, đang công tác và sinh hoạt Đảng tại địa phương.

9. Chủ trì trao đổi ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, cấp ủy các sở, ban, ngành tỉnh liên quan về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc diện quản lý theo phân cấp.

10. Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn, cấp ủy các cơ quan ở tỉnh (*kể cả ngành dọc quy định tại Điểm 5.2, Điều 7*) về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác và sinh hoạt Đảng tại địa phương. Tham gia ý kiến với Đảng ủy Quân sự tỉnh về nhân sự Chỉ huy

trưởng, phó chỉ huy trưởng, Chính trị viên, chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện; với Đảng ủy Công an tỉnh về nhân sự trưởng, phó công an huyện.

11. Khi thực hiện phân cấp quản lý cán bộ thuộc phạm vi quản lý, Ban Thường vụ Huyện ủy được ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

12. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị và bố trí cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý có vấn đề chính trị cần xem xét.

13. Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về việc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo quy định; đồng thời, xem xét, quyết định cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy đi công tác ở nước ngoài, quan hệ, làm việc với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài theo phân cấp quản lý.

Điều 8. Thường trực Huyện ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách. Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền:

2.1. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, trước khi trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến.

2.2. Chuẩn y kết quả bầu Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các cấp ủy trực thuộc. Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành các cấp ủy trực thuộc; cho ý kiến bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các cấp ủy trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các cấp ủy trực thuộc.

2.3. Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và thái độ chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về công tác cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập,...) để trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, kết luận.

2.4. Hiệp y với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể tỉnh về nhân sự ở địa phương tham gia cơ quan lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở tỉnh. Định hướng nội dung và nhân sự đại hội các hội đoàn thể, hội nghề nghiệp. Cho ý kiến đối với nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh Ủy viên Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội huyện.

2.5. Hiệp y về quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo là trưởng, phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc đang công tác và sinh hoạt Đảng trên địa bàn huyện. Hiệp y về việc đề nghị đánh giá, xếp loại hàng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn khi có yêu cầu.

2.6. Quản lý cán bộ trong quy hoạch; cho ý kiến về việc cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi nước ngoài theo quy định.

2.7. Quyết định: Nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng phụ cấp thâm niên nghề (*sau khi có quyết định cho hưởng lần đầu của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*); nghỉ hưu, nghỉ thôi việc (*sau khi có thông báo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khỏi Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*trừ những đồng chí giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; chuyên viên chính và tương đương*); cử đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, đảng viên của Đảng bộ.

2.8. Thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định hiện hành.

2.9. Thông báo đề cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị huyện chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

2.10. Quyết định hoặc cho ý kiến cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tham gia các Ban chỉ đạo cấp huyện.

2.11. Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác khi được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2.12. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý khi cần thiết.

2.13. Cho chủ trương về tổ chức các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện cấp huyện, xã; xét tặng bức trướng của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho các ban, ngành, đoàn thể, Đảng bộ địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.14. Định hướng nội dung, nhân sự đại hội các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc Huyện ủy, các tổ chức chính trị - xã hội. Định hướng hoạt động, chuẩn bị đại hội đối với một số hội quần chúng có tính chất chính trị - xã hội hoặc có phạm vi hoạt động, ảnh hưởng lớn.

2.15. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

2.16. Cho ý kiến:

- Kiện toàn, bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện theo quy định.

- Điều chỉnh cơ cấu Chi ủy viên chi bộ cơ sở; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ các Đảng bộ cơ sở.

- Về những vị trí còn thiếu cần tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể huyện trước khi trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Về tiếp nhận công tác tại huyện, chuyển công tác ra ngoài huyện, buộc thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể huyện.

2.17. Phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của Trung tâm Chính trị huyện. Cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đi đào tạo về chuyên môn, lý luận, quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính (trừ đào tạo cao cấp lý luận chính trị và Thạc sĩ trở lên).

2.18. Công bố quyết định điều động, bổ nhiệm, phân công, chỉ định đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Đối với những nội dung được ủy quyền nêu trên, nếu thấy cần thiết, Thường trực Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi quyết định.

Điều 9. Hội đồng nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Giám sát và thực hiện các nội dung quản lý cán bộ nêu tại Điều 4 của Quy định này và tổ chức thực hiện các quyết định của cấp trên đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Chuẩn bị cơ cấu nhân sự đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện; phối hợp với Đảng ủy các xã, thị trấn chuẩn bị nhân sự Thường trực HĐND cấp xã trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

4. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy công tác ở các Ban thuộc HĐND huyện; nhân sự Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

5. Công bố quyết định phê chuẩn đối với Trưởng ban, phó ban chuyên trách của HĐND huyện; Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã.

Điều 10. Ủy ban nhân dân huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định,

quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Chuẩn bị nhân sự lãnh đạo UBND huyện; phối hợp với Đảng ủy các xã, thị trấn chuẩn bị nhân sự lãnh đạo UBND cấp xã trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định. Trình HĐND huyện bầu Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND huyện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Trên cơ sở đó, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện ra quyết định về mặt Nhà nước.

4. Báo cáo đề xuất Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ trong bộ máy nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý. Trên cơ sở văn bản thống nhất của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện quyết định về mặt nhà nước (*phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm...*) đối với các chức danh sau:

- Trưởng, phó các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và tương đương trực thuộc UBND huyện (*kể cả các cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp*).
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.
- Các Hội đoàn thể nghề nghiệp do UBND huyện thành lập.
- Quyết định nghỉ hưu đối với chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn.

5. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Trưởng, Phó các cơ quan, ban, ngành thuộc huyện; Giám đốc, Phó giám đốc và Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện quản lý; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các Trường THCS, Tiểu học, Mầm non.

6. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện; cho ý kiến đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tham gia các Ban chỉ đạo cấp huyện thuộc lĩnh vực phụ trách.

7. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ nêu tại Điều 4 của Quy định này; tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Trình Thường trực Huyện ủy nhân sự các tổ chức Hội cấp huyện thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy. Cho ý kiến về nhân sự các tổ chức hội cấp huyện: Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Liên hiệp Thanh niên, Hội đồng Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hội Người Cao tuổi, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức, Hội Luật gia, Hội Chất độc màu da cam,...

9. Trên cơ sở quy định hiện hành về thẩm quyền đánh giá, xếp loại, Thường trực Huyện ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo phân cấp; phân công cán bộ phụ trách đơn vị Trường học trực thuộc UBND huyện.

10. Thông báo đề cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở khối Chính quyền chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

11. Công bố quyết định bổ nhiệm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý công tác ở các cơ quan, phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học trực thuộc UBND huyện.

Điều 11. Đảng bộ các xã, thị trấn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ

1.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã.

1.2. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của Huyện về công tác cán bộ và cán bộ tại cơ sở.

1.3. Giới thiệu nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt theo thẩm quyền. Quyết định quy hoạch các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc.

1.4. Trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

1.5. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về địa phương khi có yêu cầu của huyện.

1.6. Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy Ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.7. Bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy.

1.8. Giới thiệu người ứng cử các chức danh Ủy viên Ủy ban MTTQ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Trưởng, phó các ban của HĐND cấp xã; Ủy viên UBND cấp xã.

1.9. Chỉ định bổ sung Chi ủy viên; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương.

1.10. Cho ý kiến về bố trí, sắp xếp các vị trí chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

1.11. Quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ; giải quyết khiếu nại về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

1.12. Được Thường trực Huyện ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác ở cấp xã. Nhận xét, đánh giá cán bộ giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy

2.1. Chuẩn bị nhân sự đề trình Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã xem xét, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch HĐND, UBND; Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Ủy viên UBKT; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy. Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét, giới thiệu ứng cử các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

2.2. Trao đổi ý kiến (bằng văn bản) với UBKT Huyện ủy và Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện,... về nhân sự dự kiến theo quy định trước khi trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến.

2.3. Chuẩn bị nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Trưởng, phó Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã; Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc trình Đảng ủy.

2.4. Cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý cán bộ và quy định của cấp trên.

2.5. Lãnh đạo công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của cấp trên và quy chế làm việc của Đảng ủy.

2.6. Có ý kiến trao đổi với Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện khi thực hiện quy trình điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trực thuộc UBND huyện trên địa bàn xã, thị trấn.

Điều 12. Đảng bộ: Quân sự huyện; Công an huyện; Trung tâm Y tế

1. Ban Chấp hành Đảng bộ: Quân sự huyện; Công an huyện; Trung tâm Y tế

1.1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy và Đảng ủy ngành cấp trên việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Huyện ủy, của ngành cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ của ngành (*kể cả cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác tại đơn vị*) trong phạm vi phụ trách.

1.2. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ. Quyết định ủy quyền cho Ban Thường vụ Đảng ủy và phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc (*nếu có Ban Thường vụ Đảng ủy*).

1.3. Giới thiệu nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy. Quyết định quy hoạch Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc.

1.4. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự ứng cử chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (*nếu có*); nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành;

1.5. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

1.6. Chuẩn y kết quả bầu cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc. Chỉ định bổ sung cấp ủy Chi bộ; cho ý kiến bầu Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc. Khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư, cấp Ủy viên trực thuộc theo quy định.

1.7. Quyết định khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, kỷ luật Đảng theo quy định.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Công an

2.1. Phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn chuẩn bị nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, thị trấn đối với cán bộ, đảng viên đơn vị mình để trình Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét.

2.2. Chuẩn bị nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc trình Đảng ủy xem xét.

2.3. Trên cơ sở đề nghị Trưởng Công an huyện, Ban Thường vụ Đảng ủy thảo luận và quyết định:

- Quyết định thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với cán bộ giữ các chức danh thuộc diện quản lý theo phân cấp.

- Đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ trong Công an thuộc quyền trực tiếp quyết định của Đảng ủy Công an tỉnh.

2.4. Chuẩn bị nhân sự đề Đảng ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến về nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; giới thiệu nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công an huyện. Chuẩn bị nhân sự đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cho ý kiến bổ sung Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

2.5. Chủ trì, trao đổi ý kiến với Ban Thường vụ các Đảng ủy xã, thị trấn về thực hiện các nội dung quản lý cán bộ đối với chức danh Trưởng, Phó trưởng Công an xã, thị trấn.

2.6. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy.

2.7. Quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện quản lý.

Điều 13. Chi bộ cơ sở

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác cán bộ và cán bộ tại chi bộ.

2. Tham mưu cho cấp có thẩm quyền, phối hợp các cơ quan liên quan lãnh đạo thực hiện các nội dung quản lý cán bộ tại Điều 4 của Quy định này đối với cán bộ thuộc quyền quản lý.

3. Quyết định phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Chi ủy viên và đảng viên của chi bộ.

4. Trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Chi ủy viên; nhân sự chỉ định bổ sung Chi ủy viên. Bầu Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ.

5. Phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đang công tác tại chi bộ.

6. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh, Huyện quyết định số lượng Chi ủy viên chi bộ (đối với chi bộ đủ điều kiện bầu Chi ủy) hoặc bầu Phó Bí thư chi bộ.

7. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy chuẩn bị nhân sự, thực hiện quy trình về công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định.

8. Giới thiệu nguồn quy hoạch và bổ sung quy hoạch Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chỉ bộ trình Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy phê duyệt.

9. Được Thường trực Huyện ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với cán bộ diện Thường trực Huyện ủy quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị. Nhận xét, đánh giá cán bộ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, phản biện việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh, huyện về công tác cán bộ và cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan lãnh đạo tổ chức mình thực hiện các nội dung quản lý cán bộ nêu tại Điều 4 của Quy định này; tổ chức thực hiện ở cấp mình đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Đề nghị Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ của tổ chức mình thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã về nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, cấp trưởng, cấp phó Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

5. Chuẩn bị phương án nhân sự đại hội của tổ chức mình trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến trước khi lãnh đạo bầu cử theo quy định của Điều lệ tổ chức mình.

Điều 15. Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy

1. Ban Tổ chức Huyện ủy

1.1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

1.2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng bộ huyện, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp huyện tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách

chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy.

1.3. Trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy các vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ.

1.4. Tham mưu xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Trung ương, Tỉnh.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; tổng hợp, đề xuất trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

1.6. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, thẩm tra xác minh những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay hoặc nghi vấn về lịch sử chính trị của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

1.7. Trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch gốc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối Đảng, Đoàn thể huyện (cả đương chức, nghỉ hưu và nghỉ việc); hướng dẫn việc xây dựng và thống nhất quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy quản lý, cán bộ thuộc biên chế các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện và cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ huyện.

1.8. Được Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền giải quyết một số công việc cụ thể đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý theo quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tổ chức Huyện ủy.

1.9. Kiến nghị hoặc phối hợp với các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy kiến nghị Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét những quyết định về công tác cán bộ và cán bộ của cấp ủy cơ sở không đúng quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.10. Phối hợp với UBKT Huyện ủy và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức đảng cấp dưới, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; chuẩn bị nhân sự Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy

2.1. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy kiến nghị, đề xuất với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy công tác tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tham gia ý kiến, thẩm định nhân sự quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách khi có yêu cầu.

2.3. Kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, cơ quan, đơn vị trong huyện và đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét những vấn đề về công tác cán bộ và cán bộ (nếu có). Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.4 Phối hợp thẩm định nhân sự kết nạp Đảng, bổ nhiệm và giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.5. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy:

2.5.1. Xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền hoặc trình Ban Thường vụ Huyện ủy kỷ luật cán bộ theo quy định.

2.5.2. Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy thẩm định quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

2.5.3. Chuẩn bị nhân sự Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy; phối hợp thẩm định và cho ý kiến (bằng văn bản) về nhân sự Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm UBKT các Đảng ủy trực thuộc huyện.

Điều 16. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

1. Tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý cán bộ trong phạm vi được phân cấp (*kể cả các chức danh cán bộ do cấp trên quản lý đang công tác ở cơ quan, đơn vị mình phụ trách*).

2. Trên cơ sở đề nghị của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận và đề xuất:

- Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện cho ý kiến về những vấn đề cán bộ và công tác tổ chức, cán bộ đối với chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, UBND huyện quản lý đang công tác tại cơ quan, đơn vị.

- Lãnh đạo xây dựng, thực hiện quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

3. Phối hợp với cấp ủy của cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ theo quy định của Ban Bí thư Trung ương về chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ quan và các đơn vị sự nghiệp.

Điều 17. Trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Đối với cán bộ cấp Trưởng, Phó các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cấp nào ra quyết định thành lập thì do cấp đó quản lý.

Điều 18. Phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc nghỉ hưu

1. Nội dung quản lý

Thực hiện quản lý cán bộ đã nghỉ công tác, nghỉ hưu (*theo phân cấp quản lý tại Khoản 2, Điều này*) về các nội dung sau:

1.1. Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp; thành viên lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội (*Chủ tịch, Phó Chủ tịch và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp*); đứng ra lập hội và làm người đứng đầu các hội.

1.2. Khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

1.3. Đi nước ngoài; tiếp khách quốc tế, trả lời phỏng vấn nước ngoài, nhận huy chương, danh hiệu, giải thưởng của nước ngoài và các tổ chức quốc tế trao tặng.

2. Phân cấp quản lý

2.1. Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh nguyên là: Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, UBND huyện (*riêng đối với nội dung liên quan đến yếu tố nước ngoài quy định tại Điểm 1.3, Khoản 1, Điều này thì do Thường trực Huyện ủy quyết định*).

2.2. Ban Thường vụ Huyện ủy ủy quyền cho Thường trực Huyện ủy xem xét, cho ý kiến đối với các chức danh còn lại trong danh mục cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý (*đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu*).

Hồ sơ, lý lịch gốc của cán bộ có chức danh nêu tại các Khoản 1, 2, Điều này được quản lý tại Ban Tổ chức Huyện ủy.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 19. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời, xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bỏ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 20. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập,... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đối với những trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trước đây, nhưng do yêu cầu sáp nhập, sắp xếp tổ chức, bộ máy hoặc thực hiện chế độ chuyên viên thì vận dụng để tính thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm.

- Đối với việc bổ nhiệm sĩ quan trong lực lượng vũ trang thực hiện theo hướng dẫn của ngành dọc cấp trên.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (*cao hơn*) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày kỷ quyết định kỷ luật*):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 22. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (*60 tháng*) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 23. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

1. Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, chi bộ, Ban Chấp hành các Đảng bộ trực thuộc huyện ban hành văn bản trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ trước khi làm quy trình nhân sự:

- Các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Các cơ quan, đơn vị, trường học thuộc UBND huyện trình lãnh đạo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) xem xét, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Các ban HĐND huyện trình Thường trực HĐND huyện xem xét, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Ban Tổ chức Huyện ủy tổng hợp trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định vào kỳ họp gần nhất.

2. Sau khi có chủ trương của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định. Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo, quản lý có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo bằng

văn bản đề Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

3. Đề xuất nhân sự cụ thể

4. Thẩm định, xét duyệt nhân sự

4.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo Phụ lục 2 (kèm theo Quy định này) gửi Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ để thẩm định nhân sự, cụ thể như sau:

- Đối với nhân sự bổ nhiệm thuộc thẩm quyền quyết định hoặc phải xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Đảng đoàn: Lập 04 bộ hồ sơ.

- Đối với nhân sự bổ nhiệm thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy: Lập 03 bộ (Phòng Nội vụ, Ban Tổ chức Huyện ủy, UBKT Huyện ủy).

4.2. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo quy định, Ban Tổ chức Huyện ủy gửi văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ nhân sự) xin ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định đối với nhân sự.

4.3. Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Phòng Nội vụ thẩm định, tổng hợp trình Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện đối với các chức danh theo phân cấp.

4.4. Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

4.5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cơ quan chức năng xem xét, thẩm định nhân sự phải có văn bản trả lời Ban Tổ chức Huyện ủy; quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; trường hợp vì lý do khách quan, cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra thì phải có văn bản gửi Ban Tổ chức Huyện ủy để biết, theo dõi nhưng không quá 15 ngày làm việc. Lãnh đạo UBND huyện hoặc Thường trực HĐND huyện họp thống nhất làm tờ trình, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

4.6. Không quá 10 ngày làm việc, Ban Tổ chức Huyện ủy có trách nhiệm tổng hợp ý kiến thẩm định hoặc xác minh, thẩm tra (nếu có) và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

4.7. Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo chương trình công tác.

4.8. Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy kết luận, Ban Tổ chức Huyện ủy dự thảo quyết định bổ nhiệm, thông báo bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ

Huyện ủy ký, ban hành. Các cơ quan liên quan thực hiện việc bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo quy định.

Điều 24. Quy trình bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử

I. Các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND huyện, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện: Thực hiện quy trình theo Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. Các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước, từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt. Thành phần tham dự tại các hội nghị theo Phụ lục 1 kèm theo quy định này.

1.1. Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (*gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên*), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

1.2. Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.3. Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:

- Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

- Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem

xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất $\frac{2}{3}$ trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất $\frac{2}{3}$ thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo.

1.4. Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*). Trình tự lấy ý kiến.

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (*có thể ký hoặc không ký tên*).

1.5. Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (*bằng văn bản*) của Chi ủy, Chi bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy (Đảng ủy đối với những nơi không có Ban Thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*). Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

Căn cứ kết quả biểu quyết, các địa phương, cơ quan, đơn vị lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện theo quy định tại Điểm 4.1 Khoản 4 Điều 23 của Quy định này.

- Đối với các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Đảng ủy các xã, thị trấn trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp xã, Đảng ủy các xã, thị trấn xin ý kiến Thường trực HĐND huyện, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã, Đảng ủy các xã, thị trấn xin ý kiến lãnh đạo UBND huyện, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy).

- Đối với các chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường: Ban giám hiệu nhà trường, lập tờ trình, hồ sơ nhân sự trình tập thể lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện. Tập thể lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xem xét, biểu quyết nhân sự theo quy định, lập tờ trình đề nghị bổ nhiệm trình tập thể lãnh đạo

UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) theo phân cấp. Phòng Nội vụ thẩm định hồ sơ, quy trình giới thiệu nhân sự, trình tập thể lãnh đạo UBND huyện xem xét, biểu quyết nhân sự theo quy định. UBND huyện lập tờ trình (kèm theo hồ sơ nhân sự đề nghị bổ nhiệm) trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định. Trước khi trình tập thể lãnh đạo UBND huyện cho ý kiến, Phòng Nội vụ huyện hiệp y (bằng văn bản) với Ban thường vụ Đảng ủy cấp xã nơi cán bộ đang sinh hoạt.

1.6. Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện họp biểu quyết đối với các chức danh theo quy định. Khi được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý thì Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện lập tờ trình, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) xem xét, quyết định.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

2.1. Trường hợp nhân sự do Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, lãnh đạo UBND huyện dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2.2. Trường hợp nhân sự do cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo cơ quan tham mưu hoặc bộ phận tham mưu về tổ chức, cán bộ tiến hành một số công việc sau:

Bước 1: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo cơ quan nơi cán bộ đang công tác về dự kiến điều động cán bộ. Người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỷ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; lấy đánh giá, nhận xét của địa

phương, cơ quan, đơn vị; hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 2: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thảo luận, xem xét kết quả phiếu giới thiệu, nhận xét, đánh giá cán bộ và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải được 2/3 số phiếu trở lên đồng ý. Căn cứ kết quả biểu quyết của tập thể lãnh đạo, lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện (qua Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ) theo phân cấp.

Bước 3: Các cơ quan, đơn vị phối hợp thẩm định, xét duyệt nhân sự và lập tờ trình báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ đang công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Huyện ủy báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 25. Bổ sung các chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền cấp huyện và Cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy

1. Khi cần bổ sung Cấp Ủy viên còn thiếu so với số lượng mà Đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy quy định, các tổ chức cơ sở Đảng chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xem xét, chỉ định, chuẩn y, không phải báo cáo xin chủ trương. Riêng Công an, Quân sự thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị về tổ chức Đảng trong Công an nhân dân Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đối với những đồng chí đã được Đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 01 năm (12 tháng).

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn và Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thì Ban Thường vụ các Đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Đối với nhân sự được giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn thì Ban Thường vụ các Đảng ủy phải báo cáo Thường trực HĐND, UBND huyện xem xét, cho ý kiến trước khi báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy và giới thiệu đề HĐND các xã, thị trấn bầu và đề nghị cấp có thẩm quyền phê chuẩn kết quả bầu cử.

Điều 26. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn huyện thực hiện công tác hiệp y nhân sự với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trước khi bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại huyện

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không tổ chức theo ngành dọc thì không thực hiện công tác hiệp y nhân sự đối với các chức danh (*không quản lý trực tiếp*) thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định của Trung ương, của Tỉnh, trừ trường hợp khác có quy định riêng của Trung ương, của Tỉnh.

Chương IV
BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 27. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước,... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (*nếu có*),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 28. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 29. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Những trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm lại thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm (*60 tháng*) như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm (*24 tháng*) công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm (*24 tháng*) công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (*bằng phiếu kín*), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 30. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2. Tập thể cán bộ chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (*bằng phiếu kín*) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự như nêu tại Bước 4, Điều 24 Quy định này*).

3. Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (*bằng phiếu kín*) thành phần tham dự như nêu tại Bước 5, Điều 24 Quy định này.

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (*nêu tại Khoản 2, 4 Điều này*) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (*không quá bán*) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại Khoản 4, Điều này tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

Chương V ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 31. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm

phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 32. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền:

- Thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 33. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

Khi có yêu cầu điều động, biệt phái cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thì các cơ quan, đơn vị, cấp ủy trực thuộc Huyện ủy lập tờ trình xin chủ trương Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua Ban Tổ chức Huyện ủy*) trước khi thực hiện quy trình. Ban Tổ chức Huyện ủy trao đổi ý kiến với các ngành liên quan, tổng hợp ý kiến, trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

1.2. Quy trình điều động:

Sau khi có chủ trương điều động cán bộ (đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thực hiện việc xin chủ trương theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Quy định này), cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo (cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ cấp ủy (nếu có), chi ủy cùng cấp) nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo (cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ cấp ủy (nếu có), chi ủy cùng cấp) nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (*người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định*); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng địa phương, cơ quan, đơn vị (*nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ*) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2.2. Thời gian biệt phái nhiều nhất là 3 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2.3. Quy trình biệt phái:

Sau khi có chủ trương biệt phái cán bộ (đối với cán bộ diện Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý thực hiện việc xin chủ trương theo quy định tại Khoản 1, Điều 24, Quy định này), cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo (cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ cấp ủy (nếu có), chi ủy cùng cấp) nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

Bước 2: Gặp cán bộ trao đổi về chủ trương biệt phái và yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.4. Việc biệt phái sĩ quan trong lực lượng vũ trang: Thực hiện theo quy định của ngành dọc cấp trên.

Điều 34. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 35. Chế độ, chính sách

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái được hưởng chế độ, chính sách theo quy định.

3. Các cơ quan có liên quan căn cứ hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh thực hiện chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ điều động, biệt phái theo quy định hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện, các Chi bộ, Đảng bộ cơ sở, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện nghiêm túc thực hiện Quy định này.

2. Đối với việc giới thiệu nhân sự đại hội Đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu HĐND các cấp thực hiện theo quy định, hướng dẫn riêng của Trung ương, Tỉnh và Huyện.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 37. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 02-QĐ/HU, ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy và các quy định trước đây trái với Quy định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Huyện Ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Trung tâm Chính trị huyện,
- Các phòng, ban, ngành của huyện,
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC 1
THÀNH PHẦN THAM DỰ Ở CÁC BƯỚC
TRONG QUY TRÌNH BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
CÁC CHỨC DANH DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ
ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

(kèm theo Quy định số -QĐ/HU, ngày / /2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

* Khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự phải có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy đối với cán bộ các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Chính trị, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện; có sự chứng kiến của đại diện Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ đối với cán bộ thuộc khối Chính quyền; có sự chứng kiến của đại diện Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Nội vụ huyện đối với viên chức lãnh đạo, quản lý các Trường học.

1. Bước 1

- Đối với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện là: Người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ; Cấp ủy cùng cấp (*Bí thư, Phó Bí thư Cấp ủy ở những nơi không có Cấp ủy*). Ngoài ra, đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là Ủy viên Ban Thường trực Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện; các tổ chức chính trị - xã hội huyện là Ban Thường vụ.

- Đảng bộ xã, thị trấn: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Đảng bộ Quân sự, Công an huyện; Đảng bộ Trung tâm Y tế: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy (đối với Đảng bộ không có Ban Thường vụ là Bí thư và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ).

- Chi bộ cơ sở: Bí thư và tập thể Chi ủy Chi bộ; đối với Chi bộ không có Chi ủy là Bí thư, Phó Bí thư.

2. Bước 2:

- Đối với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện là tập thể: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Cấp ủy cùng cấp (*Bí thư, Phó Bí thư Cấp ủy ở những nơi không có Cấp ủy*). Ngoài ra, đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là Ủy viên Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện; các tổ chức chính trị - xã hội huyện là Ban Chấp hành.

- Đảng bộ cơ sở: Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Chi bộ cơ sở: Bí thư; Tập thể Chi ủy Chi bộ; đối với Chi bộ không có Chi ủy là Bí thư, Phó Bí thư.

3. Bước 3

- Đối với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện là: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Cấp ủy cùng cấp (*Bí*

thư, Phó Bí thư Cấp ủy ở những nơi không có Cấp ủy). Ngoài ra, đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là Ủy viên Ban Thường trực Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện; các tổ chức chính trị - xã hội huyện là Ban Thường vụ.

- Đảng bộ xã, thị trấn: Tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Đảng bộ Quân sự, Công an huyện; Đảng bộ Trung tâm Y tế: Bí thư và tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy (đối với Đảng bộ không có Ban Thường vụ là Bí thư và tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ).

- Chi bộ cơ sở: Bí thư và tập thể Chi ủy Chi bộ; đối với Chi bộ không có Chi ủy là Bí thư, Phó Bí thư.

4. Bước 4

- Đối với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện là tập thể: Lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Cấp ủy cùng cấp (*Bí thư, Phó Bí thư Cấp ủy ở những nơi không có Cấp ủy*); trưởng các đoàn thể cơ quan, đơn vị; Trưởng các phòng, ban, đội, tổ trực thuộc cơ quan, đơn vị (nếu có). Ngoài ra, đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là Ủy viên Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện; các tổ chức chính trị - xã hội huyện là Ban Chấp hành. Đối với cơ quan, tổ chức có dưới 30 người hoặc không có tổ chức cấu thành, thành phần tham dự gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, tổ chức.

- Đảng bộ cơ sở xã, thị trấn: Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; cán bộ, công chức cấp xã.

- Đảng bộ Quân sự, Công an huyện; Đảng bộ Trung tâm Y tế: Ban Chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy; Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (nếu có); Trưởng các bộ phận trực thuộc đơn vị.

- Chi bộ cơ sở: Toàn thể đảng viên trong chi bộ.

5. Bước 5

- Đối với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện là: Người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; Cấp ủy cùng cấp (*Bí thư, Phó Bí thư Cấp ủy ở những nơi không có Cấp ủy*). Ngoài ra, đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là Ủy viên Ủy Ban MTTQ Việt Nam huyện; các tổ chức chính trị - xã hội huyện là Ban Chấp hành.

- Đảng bộ cơ sở: Ban Chấp hành.

- Chi bộ cơ sở: Bí thư và tập thể Chi ủy Chi bộ; đối với Chi bộ không có Chi ủy là Bí thư, Phó Bí thư.

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(kèm theo Quy định số -QĐ/HU, ngày /7/2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình, biên bản họp ở các bước và biên bản kiểm phiếu.
2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có), kết quả đánh giá, xếp loại 3 năm gần nhất. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, Đảng ủy cơ quan nơi công tác.
5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành *(có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định)*.
8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... *(có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền)*.
9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

*** Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.
